

MÔ HÌNH CHUỖI CUNG ỨNG CÀ PHÊ CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

ThS. Đỗ Thanh Phong

Trường Đại Học Bà Rịa – Vũng Tàu

I. GIỚI THIỆU CHUỖI CUNG ỨNG

- Chuỗi cung ứng là một hệ thống của các tổ chức, con người, các hoạt động, thông tin và tài nguyên liên quan đến sự vận động của sản phẩm hay dịch vụ từ nhà cung cấp (chuỗi cung ứng) đến khách hàng. Các hoạt động chuỗi cung ứng chuyển đổi tài nguyên tự nhiên, nguyên vật liệu thô và các thành phần thành sản phẩm hoàn chỉnh được vận chuyển tới khách hàng. Trong hệ thống chuỗi cung ứng phức tạp, các sản phẩm người dùng có thể quay trở lại chuỗi cung ứng bất cứ chỗ nào mà giá trị còn lại có thể tái chế.

- Chuỗi cung ứng bao gồm tất cả những vấn đề liên quan trực tiếp hay gián tiếp nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng. Chuỗi cung ứng không chỉ bao gồm nhà sản xuất, nhà cung cấp mà còn liên quan đến nhà vận chuyển, nhà kho, nhà bán lẻ và khách hàng.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong 08 tháng năm 2017 nhóm nghiên cứu đã khảo sát 50 mẫu điều tra bao gồm: Người trồng cà phê, người trung gian, người chế biến, nhà xuất khẩu, thương lái nhà sản xuất và người bán lẻ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm IBM SPSS (Statistical kPackage for Social Science) phiên bản 20 và thuật toán thống kê.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

a) *Chuỗi cung ứng cà phê của tỉnh*

Bà Rịa- Vũng Tàu

- **Người trồng cà phê** – thường trồng cà phê trên thửa đất nhỏ chỉ từ 1 hoặc 2 hécta. Nhiều người thực hiện luân canh (phoi khô và tách vỏ). Hiện nay tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có diện tích trồng cà phê khá lớn, trong giai đoạn 2007-2017 diện tích ít biến động khoảng 7 ngàn ha, năng suất bình quân khoảng 16,3 tạ/ha, sản lượng bình quân 11,4 ngàn tấn/năm. So sánh với một số tỉnh ở khu vực Tây Nguyên, về diện tích, năng suất, chất lượng cà phê của tỉnh đều thấp hơn. Nguyên nhân làm cho năng suất, chất lượng cà phê giảm, khâu lựa chọn giống ban đầu để tổ chức sản xuất có ảnh hưởng rất lớn. Thực tế sản xuất cà phê đang trồng ở Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hiện nay chủ yếu là giống cà phê vối và trồng bằng cây thực sinh, do vậy năng suất chưa cao, độ đồng đều nhân thấp, kỹ thuật thu hái và chế biến chưa đạt yêu cầu. Mặt khác, về cách thức chọn giống của đa số bà con nông dân rất đơn giản, từ vườn cây tốt, chọn cây tốt, chọn quả tốt và đem về nhân giống trồng mới, đây là lý do dẫn đến chất lượng vườn cà phê chưa đạt yêu cầu, hiệu quả người trồng cà phê chưa cao.

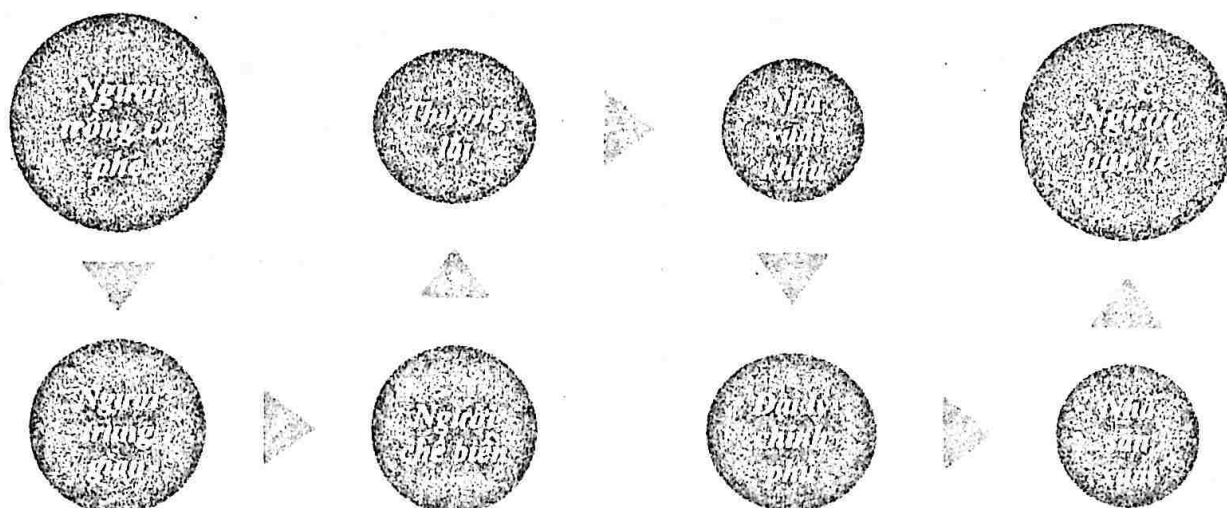
Để khắc phục một số nhược điểm có liên quan về giống cà phê, từ năm 2006 Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên đã chọn lọc và công nhận nhiều cây đầu dòng ưu tú phục vụ nhân giống sản xuất, năng suất bình quân đạt 45-70 tạ/ha. Đây được xem là bước tiến có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của người trồng

cà phê, nâng cao chất lượng cà phê Việt Nam. Đối với tỉnh BR-VT, cây cà phê được đánh giá là cây trồng trọng điểm có giá trị xuất khẩu cao trên vùng đất đỏ Bazal, ngành nông nghiệp đang từng bước hướng dẫn người dân đầu tư phát triển theo hướng ổn định, bền vững. Kết quả từ một số mô hình trồng thử nghiệm bằng giống cà phê ghép thuộc huyện Xuyên Mộc và Châu Đức cho thấy, khi trồng bằng giống cà phê ghép, cây sinh trưởng rất mạnh, sau 3 năm cho trái và năng suất cao hơn nhiều so với trồng bằng cây thực sinh thông thường.

- **Người trung gian** – những người trung gian có thể tham gia vào nhiều mảng của chuỗi cung ứng. Họ có thể mua cà phê ở bất kỳ giai đoạn nào giữa trái cà phê chín và cà phê non (xanh), sau đó tiến hành sơ chế, hoặc thu gom đủ lượng cà phê từ nhiều hộ nông dân, rồi vận chuyển bán cho người chế biến, cho trung gian khác hoặc cho thương lái. Hiện nay trên địa bàn tỉnh BR-VT có khoảng 250 người trung gian chuyên thu mua nông sản của nông dân trong đó có cà phê.

- **Người chế biến** – là những hộ nông dân có thiết bị chế biến cà phê, hoặc nông dân trồng cà phê và người chế biến hợp tác để mua thiết bị chế biến cà phê. Hiện nay trên địa bàn tỉnh BR-VT có khoảng 100 người chế biến thô và chế biến thành cà phê thành phẩm.

- **Nhà xuất khẩu** – mua cà phê từ các đối tác hoặc đầu thầu và sau đó bán cho các thương lái. Kiến thức chuyên môn về khu vực địa



Mô hình chuỗi cung ứng cà phê của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

phương và nhà sản xuất cho phép họ đảm bảo chất lượng của chuyên hàng. Theo thống kê sơ bộ của Hải quan Việt Nam, từ ngày 1.1 đến 15.8.2017, xuất khẩu cà phê nước ta đạt 974.712 tấn, với giá trị 2,22 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu cà phê trong 7 tháng đầu năm 2017 giảm 16,4% về lượng nhưng tăng 7,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Tính từ đầu niên vụ cà phê 2016/2017 đến nay, cả nước đã xuất khẩu được 1,3 triệu tấn cà phê, còn tồn kho dưới 50.000 tấn. Trong khi đó, phải đến giữa tháng 11 nước ta mới vào vụ thu hoạch cà phê, vì vậy trong thời gian tới, thị trường dự báo sẽ thiếu hàng nghiêm trọng. Trong đó 6 tháng đầu năm 2017 tỉnh BR-VT xuất khẩu cà phê đạt 5.300 tấn, với giá trị khoảng 12 triệu USD, tăng 2% so với cùng kỳ 2016.

- **Thương lái** - cung cấp trái cà phê cho những người rang cà phê với đúng số lượng, đúng lúc và mức giá có thể chấp nhận cho người mua và người bán. Hiện nay trên địa bàn tỉnh BR-VT có khoảng 220 người thương lái.

- **Nhà sản xuất** - ví dụ như Nestlé có chuyên gia chế biến hạt cà phê tươi thành thức uống được khách hàng ưa chuộng. Công ty cũng có thể tăng thêm giá trị cho sản phẩm

thông qua các hoạt động marketing, làm thương hiệu và đóng gói. Hiện nay trên địa bàn tỉnh BR-VT có khoảng 500 người sản xuất chế biến hạt cà phê tươi thành thức uống, trong đó công ty TNHH thể hệ mới và công ty TNHH cà phê Hương Chòn là những doanh nghiệp thành công của tỉnh.

- **Người bán lẻ** - là những người bán cà phê trong siêu thị lớn, cho đến khách sạn và các cửa hàng ăn uống, tạp hóa. Hiện nay trên địa bàn tỉnh BR-VT có khoảng 5.000 người tham gia bán lẻ cà phê trên địa bàn.

* Chuỗi cung ứng chỉ mạnh khi có sự liên kết giữa các thành phần trong chuỗi. Mỗi quan hệ giữa các tổ chức khác nhau có liên quan đến từng khâu trong chuỗi - dù cho nó thuộc cấu trúc của quá trình phân phối, trình tự thanh toán hay trình tự xử lý và tồn kho sản phẩm. Điều quan trọng cốt yếu của những mối quan hệ này là cách con người đối xử với nhau. Mối quan hệ kinh doanh lâu dài cần dựa trên sự trung thực và công bằng - các bên khi thỏa thuận thương mại phải cảm thấy rằng họ đang có mối làm ăn tốt.

b) **Phân tích chuỗi giá trị của chuỗi cung ứng cà phê:**

Khi phân tích chuỗi giá trị, nhà nghiên cứu lập sơ đồ các khâu/các

lĩnh vực và mối liên kết chính trong mỗi khâu hay lĩnh vực đó. Chỉ ra các tác nhân chính, nút thắt chính trong chuỗi giá trị để đưa ra can thiệp hợp lý. Nhờ hiểu được một cách có hệ thống về những mối liên kết này trong một mạng lưới, có thể đưa ra những kiến nghị chính sách tốt hơn và hiệu hơn về tác động ngược lại của chúng trong toàn chuỗi.

- Hình thành sơ đồ chuỗi giá trị: Sơ đồ thể hiện các hoạt động sản xuất/kinh doanh (khâu), các tác nhân chính trong chuỗi và những mối liên kết của họ. Lập sơ đồ chuỗi giá trị có nghĩa là vẽ một sơ đồ về hiện trạng của hệ thống chuỗi giá trị. Trong đó, sơ đồ chuỗi giá trị chỉ rõ sự phân bổ thu nhập và giá sản phẩm cuối cùng. ĐTP

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] UBND tỉnh BR-VT (2016), Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016;
- [2] Sở NN& PTNT tỉnh BR-VT, Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp và PTNT năm 2016, 6 tháng 2017;
- [3] Sở Công Thương tỉnh BR-VT, Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất ngành công nghiệp và thương mại năm 2016, 6 tháng 2017
- [4] Nguyễn Quang Đông (2005), Bài giảng kinh tế lượng, Nhà xuất bản Thống kê.
- [5] Lincoln J.R., Ahmadjian C. L. and Mason E., 1998, Organization learning and purchase-supply relations in Japan: Hitachi, Matsushita, and Toyota compared, California Managing Review, vol.40, no.3, 241-264